

NGÂN HÀNG ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ VI MÔ (3TC)
THI CUỐI KỲ - HK1 NĂM 2023-2024
Bộ môn KT Khoa QTKD

PHẦN TỰ LUẬN ĐIỀN TỪ (40 câu)

Chương 2 - 4 câu

Chương 3 – 5 câu

Chương 4- 9 câu

Chương 5 – 13 câu

Chương 6- 9 câu

CHƯƠNG 2 (4 câu)

1. Theo quy luật cầu, giá hàng hóa và lượng cầu hàng hóa có mối quan hệ _____
2. Giá cân bằng là mức giá tại đó lượng hàng hóa mà người mua muốn mua _____ lượng hàng hóa mà người bán muốn bán.
3. Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng, thì cầu hàng hóa thông thường sẽ _____, đường cầu hàng hóa sẽ dịch chuyển sang _____
4. Khi chính phủ qui định giá trần (giá tối đa) đối với một hàng hóa, thì trên thị trường sẽ xảy ra tình trạng _____

CHƯƠNG 3 (5 câu)

1. Nếu giá các hàng hóa tăng 50% và thu nhập cũng tăng 50%, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì đường ngân sách sẽ _____
2. Nếu hữu dụng biên dương và giảm dần, khi gia tăng lượng hàng hóa tiêu dùng thì tổng hữu dụng sẽ _____
3. Khi hai hàng hoá thay thế hoàn toàn cho nhau, thì đường đẳng ích sẽ có dạng _____

- _____ là tập hợp các phối hợp tối ưu giữa hai sản phẩm khi giá của một sản phẩm thay đổi, các điều kiện còn lại không đổi.
- _____ được tổng hợp từ các đường cầu cá nhân bằng cách _____ theo hoành độ các đường cầu cá nhân.

CHƯƠNG 4 (9 câu)

- _____ mô tả sản lượng đầu ra tối đa có thể được sản xuất bởi một số lượng các yếu tố đầu vào nhất định, tương ứng với trình độ kỹ thuật nhất định.
- Nếu năng suất biên đang nhỏ hơn năng suất trung bình, thì năng suất trung bình đang _____
- Chi phí kinh tế bao gồm _____ và _____
- _____ là sản lượng tăng thêm khi sử dụng thêm 1 đơn vị lao động, trong khi các yếu tố sản xuất khác được giữ nguyên.
- Khi sử dụng ngày càng tăng yếu tố đầu vào lao động, trong khi các yếu tố đầu vào khác không đổi, thì năng suất biên của lao động sẽ _____
- _____ là tập hợp các điểm phối hợp tối ưu giữa 2 yếu tố sản xuất khi chi phí sản xuất thay đổi, giá các yếu tố sản xuất không đổi.
- Hiệu suất giảm theo quy mô là khi tỷ lệ tăng của sản lượng (Q) _____ tỷ lệ tăng của các yếu tố đầu vào.
- Nếu chi phí biên đang _____ hơn chi phí biến đổi trung bình, thì chi phí biến đổi trung bình đang tăng.
- Lợi nhuận kinh tế được xác định bằng cách lấy _____ trừ đi _____.

CHƯƠNG 5 (13 câu)

1. Đặc điểm chính của thị trường cạnh tranh hoàn toàn là các nhà sản xuất bán các sản phẩm _____ và có khả năng _____ cho nhau.
2. Đường cầu của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có dạng _____ tại mức giá thị trường, có nghĩa là doanh nghiệp có thể bán được _____ lượng hàng muốn bán theo giá thị trường.
3. Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn thì doanh thu biên (MR) _____ giá bán (P) _____ doanh thu trung bình (AR)
4. Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, các doanh nghiệp _____ (có/không) ảnh hưởng đến giá thị trường, các doanh nghiệp là người _____ giá.
5. Khi $AVC_{min} < P < AC_{min}$, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên quyết định _____ (đóng cửa/tiếp tục sản xuất) tại mức sản lượng có _____.
6. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn đạt trạng thái cân bằng dài hạn khi giá bán sản phẩm bằng _____ và lợi nhuận kinh tế bằng _____
7. Điểm hoà vốn (ngưỡng sinh lời) của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là điểm có giá bán bằng _____.
8. Điểm đóng cửa của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là điểm có giá bán bằng _____
9. Để tối đa hóa lợi nhuận, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn sẽ cung ứng mức sản lượng tại đó chi phí biên (MC) bằng _____
10. Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là phần đường _____ nằm trên điểm cực tiểu của đường _____.
11. _____ cạnh tranh hoàn toàn trong ngắn hạn được tổng hợp từ các đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn, bằng cách _____ các đường cung ngắn hạn của các doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn.

12. Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi giá thị trường bằng chi phí trung bình dài hạn tối thiểu ($P = LAC_{min}$) thì ngành ở trạng thái _____, có lợi nhuận kinh tế bằng _____.

13. Một doanh nghiệp _____ là người chấp nhận giá trên thị trường, sẽ thu được lợi nhuận kinh tế khi giá bán _____ chi phí trung bình.

CHƯƠNG 6 (9 câu)

1. Đặc điểm chính của thị trường độc quyền hoàn toàn là có _____ người bán bán sản phẩm _____.
2. Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn người bán là người _____ giá; còn trong thị trường độc quyền hoàn toàn, người bán là người _____.
3. Khi đường cầu dốc xuống, thì doanh thu biên _____ giá bán sản phẩm.
4. Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, nếu hàm số cầu thị trường có dạng $P = -Q + 350$, thì hàm doanh thu biên sẽ có dạng: _____.
5. Để tối đa hóa lợi nhuận, doanh nghiệp độc quyền sẽ sản xuất ở mức sản lượng có _____ bằng _____.
6. Khi doanh nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất, để tối thiểu hóa _____, doanh nghiệp nên phân phối sản lượng cho các cơ sở sản xuất sao cho _____ của các cơ sở sản xuất bằng nhau.
7. Thế lực độc quyền bán có được là do doanh nghiệp định giá bán sản phẩm _____ chi phí biên.
8. Ấn định giá tối đa là biện pháp điều tiết độc quyền của chính phủ mang lại lợi ích cho _____.
9. Trong dài hạn, doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn luôn thu được lợi nhuận kinh tế vì giá bán độc quyền lớn hơn _____.